

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **20/2021/HNGĐ - ST**

Ngày 01-11-2021

V/v Ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Sỹ Nghiêm

2. Ông Đồng Huy Hào

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Bạo - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021 về ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 (có mặt)

ĐKHKT: Thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1986 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

ĐKHKT: Thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Trên, phường D, TX. M - Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 5 năm 2021 và trong quá trình giải quyết, xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trung K xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, tổ chức cưới có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã D, huyện M (nay là phường D, thị xã M), tỉnh Hưng Yên cấp ngày 19 tháng 01 năm 2011. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 9 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm. Trong cuộc sống, anh K không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2019 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa nên chị xin được ly hôn anh Nguyễn Trung K.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Trung K có 2 con chung là Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 22/8/2011 và Nguyễn Bảo U, sinh ngày 14/12/2013, các con đang ở với anh K. Hiện nay chị đang làm công nhân tại Công ty giày Kim Việt, có địa chỉ tại thị trấn Nông Công, huyện Nông Công. Thu nhập bình quân mỗi tháng từ 6 triệu đến 7 triệu đồng. Ly hôn chị có nguyện vọng xin được nuôi cháu Nguyễn Bảo U, anh Kiên nuôi cháu Nguyễn Hoàng Gia B. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Nguyễn Trung K: Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị H cung cấp địa chỉ của anh K đang ở tại nhà ông Nguyễn Quang Phục và bà Nguyễn Thị Đức có địa chỉ tại phường D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên. Vì vậy, ngày 17/6/2021 TAND huyện Nông Công đã Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ cho TAND thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên tổng đạt các văn bản tố tụng và lấy lời khai của anh Nguyễn Trung K. Do anh K thời điểm đó không có mặt tại nhà ông Phục, bà Đức nên TAND thị xã Mỹ Hào không thực hiện được các nội dung trong Quyết định ủy thác.

Ngày 22/7/2021 TAND huyện Nông Công nhận được đơn đề nghị của anh Nguyễn Trung K gửi TAND huyện Nông Công, nội dung đơn: Về hôn nhân anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị H. Về con chung anh và chị H có 2 con chung, các con đang ở với anh nên anh có nguyện vọng nuôi 2 con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Trường hợp không được nuôi 2 con thì anh xin nuôi cháu Nguyễn Hoàng Gia B. Hiện nay anh đang làm tại Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Tiến Dũng, mức thu nhập bình quân hàng tháng từ 8 triệu đến 9 triệu đồng. Về tài sản và nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngày 15/8/2021 anh đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

* Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự là chị H và anh K đã thực hiện đúng

quy định tại các Điều 70, Điều 71 của BLTTDS. Anh K đã có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh theo khoản 1 Điều 228 của BLTTDS.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Trung K. Về con chung đề nghị giao cho chị H trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Bảo U, anh K nuôi cháu Nguyễn Hoàng Gia B. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và nợ chung anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị HĐXX xem xét. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Nông Cống nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị H xin được ly hôn anh Nguyễn Trung K có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Anh K đã có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh theo khoản 1 Điều 228 của BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trung K dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên; vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Đánh giá về mâu thuẫn và thực trạng quan hệ hôn nhân: Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, trong cuộc sống vợ chồng chưa thực sự quan tâm đến nhau từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Tháng 9/2019 vợ chồng đã sống ly thân. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh K. Về phía anh K cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị H. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị H và anh K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh K có 2 con chung là Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 22/8/2011 và Nguyễn Bảo U, sinh ngày 14/12/2013. Nguyên vọng của chị H xin được nuôi cháu U, anh K nuôi cháu B. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX xét thấy chị H và anh K có 2 con chung, nguyên vọng của anh chị mỗi người xin được nuôi 1 cháu cũng là phù hợp. Vì vậy giao cháu U cho

chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu B cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản và nợ chung: Chị H và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Chị H khởi kiện vụ án xin ly hôn, không thuộc diện được miễn án phí nên phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Trung K.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo U, sinh ngày 14/12/2013 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 22/8/2011 cho anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng hai bên đương sự không đặt ra.

Chị H và anh K có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2019/0002414 ngày 11/5/2021, chấp nhận chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt chị H, vắng mặt anh K. Chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS H. Nông Cống;
- UBND phường D;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Tình

